

Số: 94/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 04 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 127/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; căn cước công dân số 036088000249; cư trú tại: Số F Đ, tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Hải Phòng.

- Chị Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1992; căn cước công dân số 031192001899; cư trú tại: Số F Đ, tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Thu H1 thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Thu H1 được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Thu H1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Thu H1 có 02 con chung là Nguyễn Nhật V, sinh ngày 25/11/2012 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 20/01/2016. Ly hôn anh H và chị H1 thống nhất thỏa thuận giao hai con chung Nguyễn Nhật V và Nguyễn Hải Đ cho chị Phạm Thị Thu H1 trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi các con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Thu H1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Thu H1 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Thu H1 thống nhất để anh Nguyễn Văn H chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thoả thuận của anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Thu H1 về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Thu H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Nhật V, sinh ngày 25/11/2012 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 20/01/2016 cho chị Phạm Thị Thu H1 trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi các con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Thu H1 tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị Thu H1 không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H nhận nộp cả lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004677 ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS TP Hải Phòng;
- UBND TT Quất Lâm, Giao Thủy, tỉnh Nam Định (nay là xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình); (ĐKKH số 01, ngày 01/01/2012);
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Văn Tuyền**

